

Số: 68 /2025/BC-HĐQT.NCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.6269 335 Fax: 024.6269 3535 Email: vphdqt2@ncb-bank.vn
- Vốn điều lệ: 11.779.847.510.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2024, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 13/4/2024 thông qua các nội dung cụ thể sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1001/2024/NQ-ĐHĐCĐ	13/4/2024	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 của Hội đồng Quản trị;- Báo cáo tiến độ và kết quả xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030;- Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Ban Kiểm Soát;



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hành động năm 2024 của Ban điều hành; - Kết quả tổng chi phí thù lao thực lĩnh đã sử dụng năm tài chính 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024; - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; - Kế hoạch Kinh doanh năm 2024; - Danh sách và lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2025.
2	1002/2024/NQ-ĐHĐCĐ	13/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân; - Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị; - Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; - Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng.
3	1003/2024/NQ-ĐHĐCĐ	13/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT Không điều hành	29/07/2021	
2	Bà Hoàng Thu Trang	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành	- Ngày bầu TVHĐQT: 18/06/2022 - Ngày bầu PCT HĐQT: 18/11/2023	
3	Ông Dương Thế Bằng	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/11/2023	
4	Bà Nguyễn Thị Hải Hòa	Thành viên HĐQT Không điều hành	18/11/2023	
5	Bà Trịnh Thanh Mai	Thành viên HĐQT độc lập Không điều hành	18/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT NCB đã tổ chức các phiên họp để đưa ra các quyết sách, định hướng, chỉ đạo hoạt động của NCB trong từng thời kỳ; xem xét, quyết định các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT (*Chi tiết theo Phụ lục 1*).

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều Hành

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban điều hành (BDH) được thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ của NCB, cụ thể thông qua các công việc sau:

- HĐQT tổ chức họp với BDH theo các chuyên đề, họp giao ban hàng tháng, họp sơ kết 6 tháng và tổng kết năm. BDH báo cáo HĐQT về: tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị; tình hình thực hiện, kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ vừa qua và kế hoạch triển khai trong kỳ tiếp theo; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. Tại cuộc họp, HĐQT phân tích, đánh giá, và đưa ra các chỉ đạo định hướng cho BDH để thực hiện đúng các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh được giao.

- HĐQT đã giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện mọi mặt hoạt động của NCB theo đúng định hướng, mục tiêu, chiến lược; BDH đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHCĐ, HĐQT giao.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

NCB có 05 Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Công nghệ và Hội đồng xử lý rủi ro. Việc thành lập các Ủy ban, Hội đồng đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Trong đó:

(i) Ủy Ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự gồm 3 thành viên. Với vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự và các chính sách nhân sự trong quá trình quản trị Ngân hàng, trong năm 2024, Ủy ban Nhân sự đã tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, vụ việc, tổ chức họp (72 cuộc họp) và tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề sau:

- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Trình HĐQT ban hành các Quyết định về cơ cấu tổ chức để phù hợp với thực tế và thực thi chiến lược phát triển ngân hàng, đảm bảo hiệu quả hoạt động với bộ máy tinh gọn; rà soát, hiệu chỉnh và tham mưu HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới và thực hiện sắp xếp nhân sự,
- Nối tiếp các chính sách về đãi ngộ nằm trong chiến lược về nhân sự, năm 2024, UBNS tiếp tục đề xuất, xây dựng, trình HĐQT phê duyệt chương trình chi thường, điều chỉnh lương định kỳ nhằm ghi nhận sự nỗ lực của cán bộ nhân viên, nâng cao mức lương trung bình, giúp cán bộ nhân viên có được mức thu nhập cạnh tranh ngành, củng cố niềm tin vào tổ chức và nâng cao động lực làm việc.
- Nghiên cứu, tư vấn cho HĐQT về nguyên tắc xác định quỹ thưởng, nguyên tắc xây dựng ngân sách, xây dựng định biên, ma trận phân nhiệm phân quyền công tác nhân sự và chính sách chấm dứt hợp đồng lao động;
- Tư vấn và trình HĐQT phê duyệt Dự án Chất lượng dịch vụ;
- Đề xuất, xây dựng, trình HĐQT ban hành Chính sách cho vay đối với CBNV;
- Duy trì giám sát cơ chế đánh giá định kỳ nhân sự từ cấp quản lý đến nhân viên trên toàn hệ thống, tiếp tục sàng lọc thay thế những nhân sự yếu kém, đặc biệt ở các cấp quản lý và các vị trí chuyên môn (thông qua quy trình đánh giá 360 đối với cán bộ quản lý).

(ii) Ủy Ban Công nghệ:

Ủy ban Công Nghệ có vai trò tham mưu cho HĐQT về định hướng phát triển công nghệ, các ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Trong năm 2024, Ủy ban Công Nghệ đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý và các cuộc họp khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBCN, tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề sau:

- Tham mưu HĐQT phương án nguồn lực của Khối Công Nghệ để đảm bảo triển khai các phương án công nghệ đã được phê duyệt;

- Chỉ đạo tổ chức, thẩm định trước khi trình HĐQT phê duyệt các dự án công nghệ, dự án hệ thống an ninh bảo mật; đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và viễn thông, giải pháp phần mềm. Trong đó:

+ Dự án CNTT: NCB đã hoàn thành triển khai 18/36 dự án trong năm 2024, 18 dự án đang triển khai sẽ hoàn thành trong năm 2025 theo kế hoạch.

+ Dự án Chuyển đổi số: 08 dự án được triển khai trong năm 2024 và sẽ hoàn thành trong năm 2025 theo kế hoạch.

- Cập nhật tình hình phát triển công nghệ của NCB để HĐQT có chỉ đạo kịp thời. Thẩm định báo cáo đánh giá tổng thể hiện trạng hệ thống CNTT năm 2024 và định hướng hệ thống CNTT cho năm 2025 đến 2028.

(iii) Ủy Ban Tín dụng:

Ủy ban tín dụng xem xét, đề xuất, thẩm định, tham mưu trình HĐQT phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT. Năm 2024, Ủy ban tín dụng đã tổ chức họp, và trình HĐQT phê duyệt các khoản cấp tín dụng/điều chỉnh cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT¹.

(iv) Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

UBQLRR có 5 thành viên. Với vai trò tham mưu HĐQT các vấn đề về quản lý rủi ro, năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro tổ chức các cuộc họp thảo luận, cho ý kiến tư vấn/tham mưu và giám sát triển khai các nội dung sau:

- Tham mưu HĐQT ban hành khẩu vị rủi ro giai đoạn 2024-2026; giám sát tình hình thực hiện Khẩu vị rủi ro.
- Xem xét, cho ý kiến đối với Báo cáo và đề xuất Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn và Kế hoạch vốn; bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các tiêu dự án hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xem xét đánh giá và cho ý kiến kiện toàn công tác kiểm soát và giám sát tuân thủ tại Ngân hàng;
- Giám sát việc triển khai các tiêu dự án nâng cao năng lực quản lý rủi ro, kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại NCB.
- Giám sát việc hoàn thiện công cụ, bộ máy và tiêu chuẩn Quản lý rủi ro trên toàn hệ thống;
- Theo dõi trạng thái rủi ro trọng yếu thông qua tình hình thực hiện khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro và đưa ra các khuyến nghị, yêu cầu khắc phục, chỉnh sửa để đáp

¹ Năm 2024, Ủy ban tín dụng đã tham mưu trình HĐQT xem xét phê duyệt đối với 119 hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

ứng yêu cầu quản trị, đảm bảo hoạt động ngân hàng được vận hành thông suốt, kiểm soát được rủi ro.

(v) Hội đồng xử lý rủi ro: Hội đồng Xử lý rủi ro đã tổ chức họp để xem xét và phê duyệt hồ sơ phân loại nợ, trích lập DPRR, xử lý tài sản bảo đảm, khởi kiện khách hàng ... theo thẩm quyền; Tham mưu và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các phương án xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2024, HĐQT đã xem xét, cho ý kiến đối với 157 hồ sơ/Phương án Xử lý rủi ro; trong đó, HĐQT đã tham mưu 41 hồ sơ/phương án XLRR để trình HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024: theo Phụ lục 2.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đỗ Thị Đức Minh	Trưởng Ban BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ 08/4/2023	Thạc sĩ kinh tế
2	Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên chuyên trách BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ 26/4/2015	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
3	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ 08/4/2023	Cử nhân tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, các Thành viên BKS tham dự cuộc họp BKS như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Đức Minh	31	100%	100%	
2	Bà Vũ Kim Phượng	31	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Quang	31	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Năm 2024, BKS đã thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy

định nội bộ, Điều lệ NCB, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong việc Quản trị, Điều hành:

- Giám sát HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, việc thực hiện các định hướng, mục tiêu kinh doanh năm 2024 đã được ĐHCĐ bất thường thông qua ngày 18/11/2023 và ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 13/04/2024;
- Giám sát TGD thực hiện các Chỉ đạo, Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát HĐQT, TGD triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, của NHNN. Đại diện BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.
- Giám sát tình hình thực hiện Quy chế giám sát tăng cường và chỉ đạo Trung tâm Kiểm toán nội bộ (TTKTNB) rà soát các khoản cấp tín dụng có giá trị từ 30 tỷ đồng trở lên; TTKTNB là đầu mối tổng hợp các báo cáo về các giao dịch góp vốn, mua cổ phần; các khoản phải thu các giao dịch đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp có giá trị từ 30 tỷ đồng trở lên.
 - Giám sát kết quả chỉnh sửa các kiến nghị tại các Kết luận Thanh tra.
 - Giám sát tình hình thực hiện PACCL.
 - BKS định kỳ hàng quý lập báo cáo giám sát, cảnh báo rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại NCB gửi đến HĐQT, BĐH. BKS đã giám sát thực trạng tài chính, giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo Tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Đơn vị niêm yết.
 - BKS đã giám sát việc chấp hành về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của NCB theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng.
 - BKS đã thực hiện giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định; hợp đồng, giao dịch khác của NCB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ, HĐQT. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung này tới HĐQT và ĐHCĐ tại kỳ Đại hội gần nhất.
 - Thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, BKS đã thực hiện theo dõi cập nhật danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn Điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông sở hữu từ 01% vốn Điều lệ trở lên.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

HĐQT, BKS và BĐH thường xuyên trao đổi các thông tin liên quan tới hoạt động ngân hàng.

Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ NCB, BKS đã được nhận các tài liệu họp HĐQT,

tài liệu xin ý kiến HĐQT bằng văn bản, các Nghị quyết, Biên bản họp HĐQT cùng thời điểm và theo phương thức được gửi các Thành viên HĐQT. BKS cũng được TGD cung cấp báo cáo về hoạt động và kết quả kinh doanh; các báo cáo, hồ sơ, tài liệu về công tác kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu.

BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng giữa HĐQT và BDH, các cuộc họp của Ủy ban quản lý rủi ro để phục vụ cho nhiệm vụ kiểm toán, giám sát của BKS. Các ý kiến của BKS được HĐQT, BDH xem xét thực hiện, đảm bảo lợi ích của NCB, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

Trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ và rà soát văn bản nội bộ, BKS đã gửi Thư quản lý và các kiến nghị đến HĐQT, BDH yêu cầu chỉ đạo các Đơn vị được kiểm toán nghiêm túc khắc phục tình hình chỉnh sửa kiến nghị KTNB, chỉnh sửa thiếu sót, sửa đổi văn bản nội bộ, quy trình nhằm nâng cao công tác kiểm soát nội bộ. BDH đã tiếp nhận và kịp thời ban hành các chỉ đạo, đôn đốc các Đơn vị khắc phục tình hình chỉnh sửa kiến nghị KTNB, chỉnh sửa các tồn tại, sửa đổi hoàn thiện văn bản nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị/khuyến nghị BKS đưa ra, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ NCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của NCB.

Trước khi phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2025, BKS đã tham vấn ý kiến của HĐQT, BDH với mục đích xây dựng được kế hoạch KTNB thiết thực, đảm bảo bao phủ các rủi ro, đồng thời Thông báo kế hoạch KTNB năm 2025 đến HĐQT, TGD để TGD chỉ đạo các Đơn vị có liên quan chuẩn bị cho kế hoạch kiểm toán.

5. Hoạt động khác của BKS

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện các hoạt động sau:

- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của NCB năm 2024, 2025;

- Thẩm định báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất năm 2023, báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất 06 tháng đầu năm 2024; Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Chỉ đạo TTKTNB thực hiện nhiệm vụ phù hợp theo các quy định tại Điều lệ NCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, kế hoạch KTNB năm 2024.

- Chỉ đạo TTKTNB triển khai 08 cuộc kiểm toán Đơn vị kinh doanh, 16 cuộc kiểm toán chuyên đề tại các Khối/phòng/ban/chi nhánh của NCB trong nhiều lĩnh vực như Kiểm toán chuyên đề hoạt động của Khối Nguồn vốn; chuyên đề về Tài sản Bảo đảm; rà soát các khoản cho vay theo yêu cầu giám sát tăng cường...

- Giám sát, đánh giá tình hình các đơn vị thực hiện các kiến nghị của BKS, kiểm toán nội bộ.

- Triển khai các tiêu dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ trên cơ sở tư vấn độc lập của Dự án rà soát tổng thể và xây dựng lộ trình kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại NCB.

- BKS, HĐQT, TGD đồng phê duyệt việc triển khai dự án kiểm toán đối với hoạt động Giám sát của Quản lý cấp cao tại NCB (Dự án). Theo đó, BKS đã cử và phê duyệt danh sách nhân sự tham gia Dự án, đầu mối phối hợp cùng đối tác KPMG thực hiện triển khai Dự án.

- BKS đã thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản nội bộ của BKS như Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế tổ chức và hoạt động của TTKTNB đảm bảo phù hợp Luật các TCTD 2024, Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời đảm bảo đáp ứng, phù hợp thực tế hiện tại tại NCB.

- BKS chỉ đạo TTKTNB phối hợp với các đơn vị thực hiện các Báo cáo theo yêu cầu của NHNN, Báo cáo quản trị ngân hàng, Báo cáo thường niên...

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Tổng giám đốc (TGD) Ông Tạ Kiều Hưng	05/12/1980	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trung tâm pháp việt đào tạo về quản lý (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân	- Phó TGD: 08/12/2022 - 21/04/2023 - Quyền TGD: 21/04/2023 - 27/06/2023 - TGD: 27/06/2023 - nay
2	Phó TGD Bà Phạm Thị Hiền	25/01/1973	Thạc sỹ kinh tế ngân hàng và tài chính - Trung tâm pháp việt đào tạo về quản lý (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân	14/11/2022 - nay
3	Phó TGD Bà Võ Thị Thùy Dương	18/09/1977	Cử nhân Luật Kinh tế và Quốc tế - Đại học Luật Hà Nội	19/02/2024 - nay

4	Phó TGD Ông Nguyễn Viết Hợi	20/04/1983	Đại học Kinh tế Luật - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	22/07/2024 - nay
---	-----------------------------	------------	---	------------------

V. Kế toán trưởng:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bùi Thị Khánh Vân	19/11/1980	Thạc sỹ – Đại học Kinh Tế Quốc Dân	02/12/2022 - nay

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2024, NCB đã tổ chức nhiều khóa đào tạo tập trung phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị rủi ro, và chuyên đổi số, nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ Cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ Quản lý, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, và đội ngũ cán bộ quản lý tại Hội sở, Đơn vị kinh doanh. Các khóa đào tạo được thiết kế xoay quanh 3 chủ đề chính: Năng lực Cốt lõi và Năng lực Lãnh đạo, Tuân thủ và Quản trị rủi ro, và Nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin. Cụ thể:

1. Tiếp tục triển khai đào tạo Năng lực Lãnh đạo theo khung năng lực đã xây dựng:

Năng lực Lãnh đạo – Xây dựng và phát triển đội ngũ: Chương trình đào tạo Kỹ năng khuyến khích và tạo động lực cho đội ngũ thiết kế riêng cho cán bộ quản lý từ cấp Phó phòng (Hội sở và Chi nhánh) trở lên;
2. Tuân thủ và quản trị rủi ro;
 - Tọa đàm về một số nội dung quan trọng của Luật các TCTD 2024, Luật Kinh doanh BĐS 2023, Luật Nhà ở 2023, Luật Đất đai 2024 với sự tham gia của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, các Giám đốc Khối Hội sở, Giám đốc Chi nhánh và các nhân sự tham gia xây dựng chính sách – văn bản. Nội dung tọa đàm bao gồm phổ biến các điểm nổi bật của Luật liên quan đến ngành Ngân hàng và thảo luận về các tác động của luật mới tới hoạt động quản trị - vận hành của NCB;
 - Đào tạo, phổ biến về các phần mềm mới: Hướng dẫn sử dụng Hệ thống Phòng chống rửa tiền, Hướng dẫn sử dụng phần mềm Thẩm định TSBD;
 - Phòng chống rửa tiền (PCRT) cũng là 1 đề tài được triển khai xuyên suốt năm 2024, NCB đã triển khai các lớp đào tạo về Nghiệp vụ PCRT cho CBQL, CBNV tại cả Hội sở và các Đơn vị kinh doanh;
 - Chương trình kiểm toán về Hệ thống kiểm soát nội bộ và Giám sát Quản lý cấp cao do đối tác tư vấn về Kiểm toán chia sẻ. Nội dung đào tạo có sự tham gia của

Trưởng Ban Kiểm soát, Trung tâm Kiểm toán nội bộ, Khối Quản trị Rủi ro và Văn phòng Hội đồng Quản trị;

- Tọa đàm về Quản trị rủi ro hoạt động do Khối Quản trị rủi ro tổ chức, phổ biến các vấn đề cần chú ý trong quá trình vận hành.
3. Đào tạo kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số:
- Đào tạo Tư duy Chuyển đổi số cho các Trưởng đơn vị với mục tiêu cung cấp kiến thức nền tảng về chuyển đổi số và giới thiệu một số công cụ số hóa, công cụ hỗ trợ trong công việc hằng ngày;
 - Các khóa đào tạo tin học chuyên sâu như: SQL, Excel nâng cao, PowerBI, Thiết kế PowerPoint.
4. Ngoài các chương trình đào tạo trọng tâm, đội ngũ quản lý cũng được tham gia các chương trình đào tạo, workshop khác với đề tài đa dạng, hướng tới mục tiêu phát triển kỹ năng quản lý, phát triển kinh doanh như:
- Đào tạo Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp;
 - Workshop Khởi đầu hành trình mới
 - Đại hội chiến binh sales;
 - Workshop ngoại tệ cá nhân – FX Legend 2024;
5. Đội ngũ Giám đốc chi nhánh tham gia các lớp đào tạo sản phẩm – quy trình mới cùng cán bộ kinh doanh.

VII. Danh sách người có liên quan của NCB và giao dịch của người có liên quan của NCB với NCB

1. Danh sách người có liên quan của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 3.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 4.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có phát sinh.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết theo phụ lục 4.*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có phát sinh.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có phát sinh.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo Phụ lục 5.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *không phát sinh.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không có.*

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: văn thư.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC 1: CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2.	Bà Hoàng Thu Trang	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
3.	Ông Dương Thế Bằng	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4.	Bà Nguyễn Thị Hải Hòa	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5.	Bà Trịnh Thanh Mai	Thành viên HĐQT độc lập	4/4	100%	

PHỤ LỤC 2: NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	15/2024/QĐ-HDQT	03/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
2	39/2024/QĐ-HDQT	05/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
3	63/2024/NQ-HDQT	05/01/2024	Phê duyệt thay đổi nhà thầu thi công Dự án Tòa nhà Văn phòng NCB, số 26 Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%
4	55/2024/QĐ-HDQT	06/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
5	1658/2024/NQ-HDQT	08/01/2024	bản hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân - QC.BM.007 v4.0	100%
6	1661/2024/NQ-HDQT	08/01/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng	100%
7	88/2024/QĐ-HDQT	09/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
8	189/2024/QĐ-HDQT	15/01/2024	Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 79/2017/QĐ-HDQT ngày 31/10/2017 về việc Ban hành Chính sách cho vay Cán bộ nhân viên Ngân hàng TMCP Quốc Dân (CBNV NCB)	100%
9	251/2024/NQ-HDQT	18/01/2024	Thông qua Hợp đồng Ủy quyền AMC thực hiện việc bán đấu giá tài sản	100%
10	277/2024/NQ-HDQT	19/01/2024	Thay đổi điều kiện đối với Khoản tín dụng của khách hàng	100%
11	322/2024/NQ-HDQT	22/01/2024	Nghị quyết kết quả xếp loại đánh giá hiệu quả làm việc năm 2023 trên toàn hệ thống	100%
12	324/2024/NQ-HDQT	22/01/2024	Nghị quyết ngân sách lương kinh doanh năm 2023	100%
13	341/2024/NQ-HDQT.NCB	23/01/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
14	347/2024/NQ-HDQT	23/01/2024	Nghị quyết phê duyệt định biên nhân sự năm 2024 tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	369/2024/NQ-HDQT.NCB	24/01/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
16	389/2024/NQ-HDQT.NCB	25/01/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
17	345/2024/NQ-HDQT	30/01/2024	Nghị quyết áp dụng Khung đãi lương P75	100%
18	471/2024/NQ-HDQT	30/01/2024	Nghị quyết hệ thống chức danh tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
19	415/2024/QĐ-HDQT	31/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
20	419/2024/QĐ-HDQT	31/01/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
21	154/2024/QĐ-HDQT	01/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
22	155/2024/QĐ-HDQT	01/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
23	168/2024/QĐ-HDQT	01/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
24	475/2024/QĐ-HDQT	05/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
25	477/2024/QĐ-HDQT	05/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
26	510/2024/NQ-HDQT.NCB	05/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024	100%
27	175/2024/QĐ-HDQT	06/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
28	522/2024/NQ-HDQT	06/02/2024	Kế hoạch hoàn thiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu NCB giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	182/2024/QĐ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
30	481/2024/QĐ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
31	528/2024/NQ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
32	529/2024/NQ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
33	531/2024/NQ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
34	532/2024/NQ- HDQT	07/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
35	1662/2024/NQ- HDQT	08/02/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
36	193/2024/QĐ- HDQT	15/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
37	518/2024/QĐ- HDQT	17/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
38	528/2024/QĐ- HDQT	19/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
39	593/2024/NQ- HDQT	20/02/2024	Kế hoạch ngân sách/kế hoạch chi phí hoạt động kinh doanh thông thường Ngân hàng TMCP Quốc Dân năm 2024	100%
40	613/2024/NQ- HDQT	22/02/2024	Tài cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
41	645/2024/NQ- HDQT	26/02/2024	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế Tổ chức thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng - mã số QC.RR.005 ngày 17/04/2023	100%
42	265/2024/QĐ- HDQT	27/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	595/2024/QĐ- HDQT	27/02/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
44	677/2024/NQ- HDQT	29/02/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
45	679/2024/NQ- HDQT	29/02/2024	Thông qua Hợp đồng ủy quyền AMC thực hiện việc bán đấu giá tài sản	100%
46	684/2024/NQ- HDQT	29/02/2024	Thông qua quy chế phát ngôn QC.PR.002	100%
47	686/2024/NQ- HDQT	29/02/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
48	638/2024/QĐ- HDQT	02/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
49	728/2024/NQ- HDQT	05/03/2024	Chuyển nhượng phần vốn góp tại doanh nghiệp khác	100%
50	793/2024/NQ- HDQT	14/03/2024	Điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án Tòa văn phòng NCB số 26 Mai Thị Lựu phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%
51	794/2024/NQ- HDQT	14/03/2024	Thay đổi Nhà thầu thi công Dự án Tòa văn phòng NCB số 26 Mai Thị Lựu phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%
52	796/2024/NQ- HDQT	14/03/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
53	338/2024/QĐ- HDQT	15/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
54	339/2024/QĐ- HDQT	15/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
55	777/2024/QĐ- HDQT	15/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
56	778/2024/QĐ- HDQT	15/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
57	811/2024/NQ-HDQT	18/03/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
58	813/2024/NQ-HDQT	18/03/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
59	815/2024/NQ-HDQT	18/03/2024	Tài cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
60	817/2024/NQ-HDQT	18/03/2024	Tài cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
61	824/2024/NQ-HDQT	20/03/2024	Thông qua chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ hợp DHDGD thường niên 2024	100%
62	826/2024/NQ-HDQT	20/03/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
63	828/2024/NQ-HDQT	20/03/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
64	830/2024/NQ-HDQT	20/03/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
65	836/2024/NQ-HDQT	22/03/2024	Thay đổi điều kiện đối với Khoản tín dụng của khách hàng	100%
66	400.02/2024/QD-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
67	400.03/2024/QD-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
68	400.04/2024/QD-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
69	400.05/2024/QD-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
70	400.06/2024/QD-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
71	400.07/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
72	400.08/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
73	400.09/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
74	400.10/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
75	400.11/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
76	400.12/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
77	400.13/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
78	400.14/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
79	400.15/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
80	400.16/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
81	400.17/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
82	400.18/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
83	400.19/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
84	400.20/2024/QĐ- HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
85	400.21/2024/QĐ-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
86	400.22/2024/QĐ-HDQT	26/03/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
87	851/2024/NQ-HDQT	26/03/2024	Tải cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
88	853/2024/NQ-HDQT	26/03/2024	Nghị quyết điều chỉnh lương	100%
89	869/2024/NQ-HDQT	28/03/2024	Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 69/2015/QĐ-HDQT ngày 08/6/2015 về việc Ban hành "Phương án phòng, chống khủng bố" tại Ngân hàng TMCP Quốc dân	100%
90	871/2024/NQ-HDQT	28/03/2024	Hạn mức giao dịch liên ngân hàng không tài sản đảm bảo với Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) và Công ty tài chính TNHH VPB SMBC	100%
91	873/2024/NQ-HDQT	28/03/2024	Thay đổi điều kiện đối với Khoản tín dụng của khách hàng	100%
92	876/2024/NQ-HDQT	28/03/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
93	901/2024/NQ-HDQT	01/04/2024	Tải cấp hạn mức thấu chi đối với khách hàng	100%
94	908/2024/NQ-HDQT	02/04/2024	Phương án chuyển nhượng cổ phần	100%
95	650/2024/QĐ-HDQT	03/04/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
96	917/2024/NQ-HDQT	03/04/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
97	925/2024/NQ-HDQT	04/04/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
98	958/2024/NQ- HDQT	09/04/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
99	960/2024/NQ- HDQT	09/04/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
100	973/2024/NQ- HDQT	10/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
101	975/2024/NQ- HDQT	10/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
102	983/2024/NQ- HDQT	11/04/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
103	991/2024/NQ- HDQT	12/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
104	1021/2024/NQ- HDQT	19/04/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
105	1022/2024/NQ- HDQT	19/04/2024	Thông qua Báo cáo thường niên 2024	100%
106	1025/2024/NQ- HDQT	20/04/2024	Ma trận phân nhận phân quyền mảng nhân sự lần thứ 2	100%
107	1027/2024/NQ- HDQT	20/04/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
108	1043/2024/NQ- HDQT	24/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
109	1066/2024/NQ- HDQT	26/04/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
110	1068/2024/NQ- HDQT	26/04/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
111	1076/2024/NQ- HDQT	27/04/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
112	1078/2024/NQ- HDQT	02/05/2024	Ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc	100%
113	1090/2024/NQ- HDQT	03/05/2024	Phương án xử lý tài sản tại tầng 34T, Tòa nhà 34T Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	100%
114	1093/2024/NQ- HDQT	03/05/2024	Điều chỉnh chủ trương Chính sách cho vay Cán bộ nhân viên NCB	100%
115	1094/2024/NQ- HDQT	03/05/2024	Đóng tài khoản Nostro USD tại ngân hàng Kookmin (Hàn Quốc) và BHF (Đức)	100%
116	1676/2024/NQ- HDQT	08/05/2024	Nguyên tắc đánh giá và chi thưởng Hiệu quả công việc 06 tháng đầu năm 2024	100%
117	1127/2024/NQ- HDQT	09/05/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
118	1156/2024/NQ- HDQT	14/05/2024	Thông qua triển khai lựa chọn nhà đầu tư quan tâm đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và điều chỉnh, bổ sung phương án chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	100%
119	1166/2024/NQ- HDQT	15/05/2024	Phê duyệt chủ trương mức phí ủy thác/ủy quyền đối với các khoản nợ NCB chuyển giao AMC xử lý	100%
120	1176/2024/NQ- HDQT	17/05/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
121	1180/2024/NQ- HDQT	20/05/2024	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
122	1210/2024/NQ- HDQT	27/05/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
123	1212/2024/NQ- HDQT	27/05/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
124	1224/2024/NQ- HDQT	28/05/2024	Cấp hạn mức thế tín dụng đối với Khách hàng	100%
125	1253/2024/NQ- HDQT	31/05/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
126	1255/2024/NQ- HDQT	31/05/2024	Hạn mức giao dịch liên ngân hàng không tài sản đảm bảo đối với một số định chế tài chính	100%
127	1277/2024/NQ- HDQT	04/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
128	1291/2024/NQ- HDQT	06/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
129	1299/2024/NQ- HDQT	10/06/2024	Danh sách nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	100%
130	1326/2024/NQ- HDQT	11/06/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
131	1336/2024/NQ- HDQT	12/06/2024	Phương án quản lý, vận hành Tài sản tại tầng 34T, Tòa 34T Khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	100%
132	1340/2024/NQ- HDQT	13/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
133	1347/2024/NQ- HDQT	17/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
134	1355/2024/NQ- HDQT	18/06/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
135	1357/2024/NQ- HDQT	18/06/2024	Lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ và dịch vụ kiểm toán vốn chủ sở hữu cho năm tài chính 2024	100%
136	1363/2024/NQ- HDQT	19/06/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
137	1365/2024/NQ- HDQT	19/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
138	1371/2024/NQ- HDQT	20/06/2024	Tăng định biên Trung tâm KHUT và thành lập 02 Phòng KHUT	100%
139	1373/2024/NQ- HDQT	20/06/2024	Phê duyệt ngân sách thường năm 2024	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
140	1382/2024/NQ-HDQT	21/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
141	1387/2024/NQ-HDQT	24/06/2024	Thông qua bổ sung, làm rõ phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	100%
142	1395/2024/NQ-HDQT	24/06/2024	Thông qua bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ	100%
143	1407/2024/NQ-HDQT	26/06/2024	Tải cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
144	1413/2024/NQ-HDQT	27/06/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng	100%
145	1415/2024/NQ-HDQT	27/06/2024	Thay đổi điều kiện phê duyệt cấp tín dụng và cấp hạn mức bảo lãnh đối với khách hàng	100%
146	1417/2024/NQ-HDQT	27/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
147	1419/2024/NQ-HDQT	27/06/2024	Tải cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
148	1421/2024/NQ-HDQT	27/06/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
149	1429/2024/NQ-HDQT	28/06/2024	Phê duyệt Phương án cơ cấu lại gần với xử lý nợ xấu giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 của NCB	100%
150	1430/2024/NQ-HDQT	28/06/2024	Triển khai Phương án cơ cấu lại gần với xử lý nợ xấu giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 của NCB	100%
151	1433/2024/NQ-HDQT	28/06/2024	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức	100%
152	1441/2024/NQ-HDQT	01/07/2024	Nghị quyết Khen thưởng các đơn vị 06 tháng đầu năm 2024	100%
153	1443/2024/NQ-HDQT	01/07/2024	Ban hành Quy chế cho vay, mã số QC.TD.006 v4.1	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
154	1446/2024/NQ- HDQT	01/07/2024	BAN HÀNH QUY CHẾ GIỚI HẠN CẤP TÍN DỤNG, MÃ SỐ QC.TD.012 V1.0	100%
155	1447/2024/NQ- HDQT	01/07/2024	BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CẤP TÍN DỤNG, MÃ SỐ QC.RR.005 V6.0	100%
156	1448/2024/NQ- HDQT	01/07/2024	BAN HÀNH SỬA ĐỔI QUY CHẾ BẢO LÃNH, MÃ SỐ QC.TD.002 V4.1	100%
157	1450/2024/NQ- HDQT	01/07/2024	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban tín dụng, mã số QC.BM.052 v1.1	100%
158	868/2024/QĐ- HDQT	01/07/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
159	869/2024/QĐ- HDQT	01/07/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
160	1451/2024/NQ- HDQT	02/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
161	1454/2024/NQ- HDQT	02/07/2024	Chấm dứt hoạt động Phòng giao dịch Đông Ba	100%
162	1462/2024/NQ- HDQT	03/07/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
163	1464/2024/NQ- HDQT	03/07/2024	Kế hoạch kinh doanh và một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 gắn với thực hiện Phương án cơ cấu lại	100%
164	1472/2024/NQ- HDQT	04/07/2024	Thay đổi điều kiện đối với Khoản tín dụng của khách hàng	100%
165	1474/2024/NQ- HDQT	04/07/2024	Thay đổi điều kiện đối với Khoản tín dụng của khách hàng	100%
166	1476/2024/NQ- HDQT	04/07/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
167	1482/2024/NQ- HDQT	05/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
168	1484/2024/NQ-HDQT	05/07/2024	Cấp tín dụng trung hạn đối với khách hàng	100%
169	1496/2024/NQ-HDQT	08/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
170	1692/2024/NQ-HDQT	08/07/2024	Phê duyệt Hợp đồng hợp tác giới thiệu cho AMC các Khách hàng cá nhân/Tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ đánh giá, khảo sát tài sản của AMC.	100%
171	1504/2024/NQ-HDQT	09/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
172	1542/2024/NQ-HDQT	15/07/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
173	1544/2024/NQ-HDQT	16/07/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
174	1545M/2024/NQ-HDQT	16/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
175	1546/2024/NQ-HDQT	16/07/2024	Điều chỉnh kế hoạch xử lý nợ năm 2024 của Công ty AMC	100%
176	1547/2024/NQ-HDQT	16/07/2024	Đóng tài khoản Nostro KRW tại ngân hàng Kookmin bank	100%
177	1563/2024/NQ-HDQT	18/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
178	1583/2024/NQ-HDQT	22/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
179	1585/2024/NQ-HDQT	22/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
180	1766/2024/QĐ-HDQT	22/07/2024	Quyết định về Nhân sự	100%
181	988/2024/QĐ-HDQT	22/07/2024	Quyết định về Nhân sự	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
182	1593/2024/NQ-HDQT	23/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
183	1602/2024/NQ-HDQT	24/07/2024	Ban hành Chính sách tuân thủ tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân, mã số CS.PC.001 v1.1	100%
184	1628/2024/NQ-HDQT	29/07/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
185	1650/2024/NQ-HDQT	31/07/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
186	1702/2024/NQ-HDQT	08/08/2024	Phê duyệt triển khai Dự án “Mở dịch vụ vàng-Mở ngân tín yêu”	100%
187	1703/2024/NQ-HDQT	08/08/2024	Phê duyệt Bổ sung định biên nhân sự Dịch vụ khách hàng tại Đơn vị kinh doanh	100%
188	1704/2024/NQ-HDQT	08/08/2024	Phê duyệt Bổ sung định biên nhân sự tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân tại tờ trình số 949/2024/TTr-KQTNNL ngày 16/07/2024	100%
189	1767/2024/NQ-HDQT	21/08/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
190	1788/2024/NQ-HDQT	21/08/2024	Nghị quyết thông qua Hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng không có tài sản bảo đảm đối với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance)	100%
191	1808/2024/NQ-HDQT	30/08/2024	Thông qua nội dung Hợp đồng nguyên tắc xử lý nợ giữa NCB & AMC	100%
192	1817/2024/NQ-HDQT	31/08/2024	Sửa đổi thời hạn hiệu lực của hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng không có tài sản bảo đảm đối với các Định chế tài chính năm 2023 tại Phụ lục 01 ban hành theo quyết định số 564/2023/QĐ-HDQT ngày 01/09/2023	100%
193	1827/2024/NQ-HDQT	06/09/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
194	1839/2024/NQ-HDQT	09/09/2024	Nghị quyết ban hành Chính sách quản trị rủi ro mô hình, mã số CS.RR.004 v1.0	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
195	1850/2024/NQ- HDQT	11/09/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
196	1852/2024/NQ- HDQT	11/09/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
197	1858/2024/NQ- HDQT	13/09/2024	Nghị quyết điều chỉnh nguyên tắc chi thường hiệu quả công việc 06 tháng đầu năm 2024	100%
198	1860/2024/NQ- HDQT	13/09/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
199	1862/2024/NQ- HDQT	13/09/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
200	1862B/2024/NQ- HDQT	13/09/2024	Nghị quyết thông qua Cơ cấu tổ chức Khối Dữ liệu và Chuyển đổi số	100%
201	1864/2024/BKPP- HDQT	13/09/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
202	1866/2024/NQ- HDQT	14/09/2024	Nghị quyết thông qua Hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng không có tài sản bảo đảm (TSBD) đối với các Định chế tài chính năm 2024-2025	100%
203	1874/2024/NQ- HDQT	16/09/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
204	1876/2024/NQ- HDQT	16/09/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
205	1878/2024/NQ- HDQT	16/09/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
206	1879/2024/NQ- HDQT	16/09/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
207	1888/2024/NQ- HDQT	17/09/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Khách hàng	100%
208	1905/2024/NQ- HDQT	19/09/2024	Nghị quyết Ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức và hoạt động của khối Quản trị rủi ro, mã số QC.BM.016 v9.0	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
209	1913/2024/NQ- HDQT	20/09/2024	Nghị quyết phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 20% vốn điều lệ giữa NCB với người có liên quan	100%
210	1927/2024/NQ- HDQT	23/09/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
211	1929/2024/NQ- HDQT	23/09/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
212	1931/2024/NQ- HDQT	23/09/2024	Nghị quyết thông qua phương pháp áp dụng kết quả xếp hạng tín dụng Khách hàng từ bên ngoài tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
213	1941/2024/NQ- HDQT	26/09/2024	Nghị quyết Ban hành Khẩu vị rủi ro của Ngân hàng TMCP Quốc Dân năm 2024-2026	100%
214	1942/2024/NQ- HDQT	26/09/2024	Nghị quyết Ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát hoạt động Ngân hàng theo phương án cơ cấu lại	100%
215	1943/2024/NQ- HDQT	26/09/2024	Nghị quyết Ban hành Bộ chỉ số Quản trị nội bộ năm 2024	100%
216	1951/2024/NQ- HDQT	26/09/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
217	1973/2024/NQ- HDQT	30/09/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
218	1981/2024/NQ- HDQT	01/10/2024	Phê duyệt thay đổi tên và địa điểm đặt trụ sở Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Đồng Tháp	100%
219	1983/2024/NQ- HDQT	01/10/2024	Phê duyệt thay đổi tên và địa điểm đặt trụ sở Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Cà Mau	100%
220	1991/2024/NQ- HDQT	04/10/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
221	1989/2024/NQ- HDQT	04/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
222	1993/2024/NQ- HDQT	04/10/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
223	2008/2024/NQ-HDQT	09/10/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
224	2006/2024/NQ-HDQT	09/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
225	2009/2024/NQ-HDQT	10/10/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
226	2012/2024/NQ-HDQT	10/10/2024	Nghi quyết chấm dứt hiệu lực Quyết định số 45/2015/QĐ-HDQT ngày 15/04/2015 về việc ban hành “Quy định thanh toán không dùng tiền mặt” tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
227	2021/2024/QĐ-HDQT	11/10/2024	Chấm dứt hiệu lực quyết định số 98/2015/QĐ-HDQT ngày 23/07/2015 về việc: Ban hành quy định sản phẩm Cho vay tài tài trợ	100%
228	2027/2024/NQ-HDQT	14/10/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
229	2029/2024/NQ-HDQT	14/10/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
230	2031/2024/NQ-HDQT	17/10/2024	Tải cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
231	2033/2024/NQ-HDQT	17/10/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
232	2050/2024/NQ-HDQT	21/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
233	2052/2024/NQ-HDQT	21/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
234	2061/2024/NQ-HDQT	24/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
235	2069/2024/NQ-HDQT	28/10/2024	Nghi quyết phê duyệt bổ sung phương án xử lý tài sản tại địa chỉ Tòa 34T, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
236	2074/2024/NQ- HDQT	28/10/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
237	2086/2024/NQ- HDQT	31/10/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
238	2088/2024/NQ- HDQT	31/10/2024	Nghi quyết thông qua việc điều chỉnh hạn mức giao dịch với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương SMBC (FECredit)	100%
239	2096/2024/NQ- HDQT	01/11/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
240	2098/2024/NQ- HDQT	01/11/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
241	2105/2024/NQ- HDQT	02/11/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
242	2112/2024/NQ- HDQT	04/11/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
243	2117/2024/NQ- HDQT	05/11/2024	Tăng hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
244	2125/2024/NQ- HDQT	07/11/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
245	2019/2024/NQ- HDQT	10/11/2024	Kết quả đánh giá, xếp loại kỳ 06 tháng đầu năm 2024	100%
246	2143/2024/NQ- HDQT	11/11/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
247	2151/2024/NQ- HDQT	14/11/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
248	2158/2024/NQ- HDQT	15/11/2024	Phê duyệt Hệ thống giải thưởng Đơn vị/cá nhân	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
249	2189/2024/NQ- HDQT	22/11/2024	Nghi quyết phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án Tòa văn phòng NCB 26 Mai Thị Lưu	100%
250	2191/2024/NQ- HDQT	22/11/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
251	2193/2024/NQ- HDQT	22/11/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
252	2195/2024/NQ- HDQT	22/11/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
253	2201/2024/NQ- HDQT	23/11/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
254	2209/2024/NQ- HDQT	27/11/2024	Nghi quyết thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
255	2226/2024/NQ- HDQT	29/11/2024	Phát hành bảo lãnh dự thầu đối với khách hàng	100%
256	2228/2024/NQ- HDQT	30/11/2024	BẢN HÀNH CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ, mã số CS.TC.001.V1.0	100%
257	2231/2024/NQ- HDQT	02/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
258	2241/2024/NQ- HDQT	04/12/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
259	2251/2024/NQ- HDQT	05/12/2024	Nghi quyết ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, mã số QC.PR.001 v2.0	100%
260	2238/2024/NQ- HDQT	05/12/2024	Nghi quyết phê duyệt một số Chỉ tiêu kinh doanh năm 2025	100%
261	2246/2024/NQ- HDQT	05/12/2024	Nghi quyết phê duyệt chủ trương triển khai xây dựng nền tảng Super App	100%
262	2255/2024/NQ- HDQT	06/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
263	2274/2024/NQ- HDQT	12/12/2024	Nghi quyết phê duyệt việc Bổ sung chủ trương chính sách cho vay Cán bộ nhân viên (CBNV) Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
264	2276/2024/NQ- HDQT	12/12/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
265	2291/2024/NQ- HDQT	16/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
266	2293/2024/NQ- HDQT	16/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
267	2297/2024/NQ- HDQT	17/12/2024	Cấp tín dụng đối với Khách hàng	100%
268	2303/2024/NQ- HDQT	19/12/2024	Ủy quyền lại cho AMC xử lý nợ đối với các khoản nợ theo CV 1693	100%
269	2306/2024/NQ- HDQT	19/12/2024	Tài cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
270	2308/2024/NQ- HDQT	19/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
271	2316/2024/NQ- HDQT	20/12/2024	Ban hành Chính sách Dự phòng rủi ro tín dụng, mã số CS.RR.005 v1.0	100%
272	2318/2024/NQ- HDQT	20/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
273	2320/2024/NQ- HDQT	20/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
274	2326/2024/NQ- HDQT	21/12/2024	Cấp hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng đối với Công ty cho thuê tài chính	100%
275	2342/2024/NQ- HDQT	23/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
276	2354/2024/NQ- HDQT	24/12/2024	Tài cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
277	2348/2024/NQ- HDQT	24/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
278	2351/2024/NQ- HDQT	24/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
279	2357/2024/NQ- HDQT	24/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
280	2359/2024/NQ- HDQT	24/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
281	2361A/2024/NQ- HDQT	25/12/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
282	2362/2024/NQ- HDQT	26/12/2024	Nghị quyết phê duyệt thay đổi tên và địa điểm trụ sở Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Bạc Liêu	100%
283	2363/2024/NQ- HDQT	26/12/2024	Thay đổi điều kiện tín dụng đối với khách hàng	100%
284	2366/2024/NQ- HDQT	26/12/2024	Nghị quyết ban hành Quy chế An toàn Thông tin, mã số QC.IT.001 v5.0	100%
285	2375/2024/NQ- HDQT	27/12/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
286	2377/2024/NQ- HDQT	27/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
287	2381/2024/NQ- HDQT	27/12/2024	Phê duyệt chủ trương CCTC Khối KHCN và KHDN	100%
288	2386/2024/NQ- HDQT	28/12/2024	Triển khai thực hiện Quy chế giám sát tăng cường tình hình hoạt động và giám sát thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	100%
289	2389/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Nghị quyết phê duyệt một số Chỉ tiêu kinh doanh năm 2025	100%

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
290	2391/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Trích lập dự phòng đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn; tài sản gắn xiết nợ là cổ phần, vốn góp; công nợ phải thu, tạm ứng khó đòi và xử lý tồn thất đối với một số khoản phải thu khó đòi	100%
291	2393/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch triển khai Dự án “ Mở Dịch vụ vàng – Mở ngân tin yếu”	100%
292	2400/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
293	2402/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng	100%
294	2404/2024/NQ- HDQT	30/12/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
295	2412/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Nghị quyết thông qua Hợp đồng ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Dân(AMC) thực hiện công việc liên quan đến xử lý nợ đối với các khoản nợ theo CV2119	100%
296	2416/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
297	2419/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Phương án xử lý nợ đối với khách hàng	100%
298	2421/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
299	2423/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
300	2425/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Tăng hạn mức tín dụng đối với khách hàng	100%
301	2429/2024/NQ- HDQT	31/12/2024	Nghị quyết thông qua kế hoạch ngân sách/Chi phí hoạt động năm 2025	100%

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
01	Bà Bùi Thị Thanh Hương		Chủ tịch Hội đồng quản trị			29/07/2021		29/07/2021: Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
02	Bà Hoàng Thu Trang		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị			03/08/2021		03/08/2021: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 18/06/2022: Bầu chức danh Thành viên HĐQT 18/11/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 18/11/2023: Bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
03	Trình Thanh Mai		Thành viên Hội đồng			18/06/2022		18/06/2022: Bầu chức danh Thành viên HĐQT độc lập.	Thành viên Hội đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
04	Dương Thế Bằng		Thành viên Hội đồng quản trị			18/11/2023		18/11/2023: Bầu chức danh thành viên HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
05	Nguyễn Thị Hải Hoà		Thành viên Hội đồng quản trị			18/11/2023		18/11/2023: Bầu chức danh thành viên HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
06	Bà Đỗ Thị Đức Minh		Trưởng Ban kiểm soát			08/12/2022		08/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 07/04/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 08/04/2023: Bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát
07	Bà Vũ Kim Phương		Thành viên Ban Kiểm soát			24/04/2015		24/04/2015: Bầu chức danh Thành viên Ban kiểm soát.	Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
08	Ông Nguyễn Văn Quang		Thành viên Ban Kiểm Soát			08/04/2023		08/04/2023: Bầu chức danh thành viên Ban kiểm soát	Thành viên Ban kiểm soát
13	Bà Bùi Thị Khánh Vân		Kế toán trưởng			02/12/2022		02/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
14	Ông Tạ Kiều Hưng		Tổng Giám đốc			08/12/2022		08/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 21/04/2023: Bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc 27/06/2023: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
15	Bà Phạm Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc			14/11/2022		14/11/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Bà Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc			19/02/2024	nay	19/02/2024: Bộ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực
17	Ông Nguyễn Viết Hợi		Phó Tổng Giám đốc			22/07/2024	Nay	19/02/2024: Bộ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khu vực Miền Nam	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khu vực Miền Nam
18	Công ty Quản lý nợ và khai			0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh		28/12/2006		Công ty con	Công ty con

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên công ty
	thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)			Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006					

PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO):

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA HĐQT/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
1	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	5/1/2024	63/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB thay mặt NCB tiến hành các công việc, thủ tục, ký kết hợp đồng, thỏa thuận và văn bản liên quan triển khai tiếp dự án tòa nhà văn phòng 26 Mai Thị Lưu.	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	Dân (AMC)							
2	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	18/01/2024	251/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB về việc thay mặt NCB tiến hành các thực hiện việc bán đấu giá Tài sản bảo đảm	
3	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây	29/02/2024	679/2024/NQ-HĐQT	thông qua phê duyệt hợp đồng ủy quyền cho AMC NCB về việc thay mặt NCB tiến hành các thực hiện việc bán đấu giá Tài sản bảo đảm Lô B2-3 khu Đảo Xanh.	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QĐ CỦA DHCĐ/HDQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	Ngân hàng Quốc Dân (AMC)		Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Hồ, Hà Nội				
4	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	05/03/2024	728/2024/NQ-HDQT	Giao dịch uỷ quyền cho AMC NCB về việc thay mặt NCB thực hiện các công việc, ký kết hợp đồng, thoả thuận và các văn bản liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản theo quy định	
5	Công ty Quản lý nợ	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa	14/03/2024	793/2024/NQ-HDQT	Giao dịch tiếp tục uỷ quyền cho AMC NCB về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)		Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Thám, Tây Hồ, Hà Nội			Tòa văn phòng NCB số 26 Mai Thị Lựu	
6	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	14/03/2024	794/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC về việc thay đổi nhà thầu thi công để triển khai tiếp Dự án Tòa văn phòng NCB số 26 Mai Thị Lựu	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
7	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	14/03/2024	796/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB phương án xử lý nợ Công ty TNHH Đông Hải	
8	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	18/03/2024	811/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB phương án xử lý nợ Công ty CP Tập đoàn xây dựng và phát triển nhà Vicoland	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHQCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	Quốc Dân (AMC)		ngày 28/12/2006					
9	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	02/04/2024	908/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của NCB tại Công ty Cổ phần Địa ốc Viha	
10	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây	09/04/2024	960/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB tiếp tục bán đấu giá tài sản bảo đảm là bất động sản tại số 09 Lê Duẩn	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
11	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	03/05/2024	1090/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB phương án xử lý tài sản tại tầng 34T, Toà 34T Hoàng Đạo Thuy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	
12	Công ty Quản	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký	Tầng 7, 444 Hoàng	15/05/2024	1166/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB về chủ trương mức phí ủy thác/ủy quyền đối với các	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	Lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)		kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội			Khoản nợ NCB chuyển giao AMC xử lý	
13	Bà Đỗ Thị Đức Minh	Trưởng Ban kiểm soát		Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	28/05/2024	1224/2024/NQ-HĐQT	Thông qua cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với Bà Đỗ Thị Đức Minh – Trưởng Ban kiểm soát	
14	Bà Võ Thị Thùy Dương	Phó TGĐ kiêm Giám đốc Khối Quản trị	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh		06/06/2024	1291/2024/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với (bà) Võ Thị Thùy Dương – Phó Tổng giám đốc	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QĐ CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
15	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	12/06/2024	1336/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB thay mặt NCB tiến hành quản lý, vận hành Tài sản tại Tầng 34T, Tòa 34T Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	
16	Ông Dương Thế Bằng	Thành viên HĐQT			27/06/2024	1413/2024/NQ-HĐQT	Thông qua cấp hạn mức thế tín dụng đối với khách hàng Dương Thế Bằng – Thành viên Hội đồng Quản trị	
17	Công ty	Công ty con	0304767745 do Phòng	Số 28 C-28D	23/07/2024	1593/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB: Bổ sung phương án xử	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHQCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)		Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			Lý tài sản tại tầng 34T, Toà 34T Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	
18	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu	Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm,	30/08/2024	1808/2024/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024	Thông qua nội dung Hợp đồng nguyên tắc xử lý nợ giữa NCB và AMC (HDNT XLN số 1809/2024/HDNT.XLN/NCB-AMC)	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QĐ CỦA DHCĐ/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
19	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Thành phố Hà Nội Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	28/10/2024	20669/2024/NQ-HĐQT	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB: Bổ sung phương án xử lý tài sản tại tầng 34T, Tòa 34T Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	
20	Công ty Quản lý nợ và khai	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế	Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường	22/11/2024	2189/2024/NQ-HĐQT	Gia hạn thời gian thực hiện gói thầu thi công xây dựng lắp đặt thiết bị tại Dự án Văn phòng NCB 26 Mai Thị Lựu	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)		hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội				
21	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	09/12/2024	2266/2024/HĐUQ/NCB-AMC	HD ủy quyền NCB cho AMC quản lý và khai thác TS số 7 Nguyễn Ứ Dĩ và số 14 Lê Ngô Cát	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MÔI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NỢ/QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
22	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	19/12/2024	2304/2024/HĐUQ/NCB-AMC	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB thay mặt NCB tiến hành các công việc liên quan đến xử lý nợ đối với 30 khách hàng đã bán nợ sang VAMC	
23	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân	Công ty con	0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh	Số 28 C- 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận	31/12/2024	2413/2024/HĐUQ/NCB-AMC	Giao dịch ủy quyền cho AMC NCB thay mặt NCB tiến hành các công việc liên quan đến xử lý nợ đối với 08 khách hàng đã bán nợ sang VAMC	

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ VỚI NGÂN HÀNG	SỐ GIẤY NSH, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH	SỐ NQ/QĐ CỦA ĐHĐCB/HĐQT	NỘI DUNG GIAO DỊCH	GHI CHÚ
	hàng Quốc Dân (AMC)		cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội				

PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
1	Bùi Thị Thanh Hương		Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện pháp luật			56.329.164	4,78%	
1.1	Bùi Đức Đào					0	0%	Bố đẻ
1.2	Trần Thị Hợp					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Phạm Văn Minh					0	0%	Bố chồng
1.4	Đỗ Thị Ngoan					0	0%	Mẹ chồng
1.5	Phạm Quang Đạo					0	0%	Chồng
1.6	Phạm Quang Đăng					0	0%	Con ruột
1.7	Phạm Quang Huy					0	0%	Con ruột
1.8	Bùi Thị Thanh Hà					0	0%	Chị gái
1.9	Bùi Ngọc Mạnh					0	0%	Anh rể
1.10	Bùi Thị Song Som					0	0%	Chị gái
1.11	Bùi Tiến Sỹ					0	0%	Anh rể
1.12	Bùi Thị Huyền					0	0%	Em gái
1.13	Chu Thanh Hiếu					0	0%	Em rể

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
1.14	Bùi Thị Bích Ngân					0	0%	Em gái
1.15	Nguyễn Nam Thủy					0	0%	Em rể
1.16	Ngô Thị Nga					0	0%	Mẹ kế
1.17	Bùi Bảo Ngọc					0	0%	Em gái
1.18	Bùi Thị Phương Thảo					0	0%	Em gái
1.19	Bùi Đức Độ					0	0%	Em trai
2	Hoàng Thu Trang		Thành viên Hội đồng quản trị			0	0%	
2.1	Hoàng Ngọc Tồng					0	0%	Bố đẻ
2.2	Trần Thị Hiền					0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Văn Đăng					0	0%	Bố chồng
2.4	Vũ Thị Phan					0	0%	Mẹ chồng
2.5	Nguyễn Hoàng Minh Khôi					0	0%	Con ruột
2.6	Nguyễn Hoàng Minh Phú					0	0%	Con ruột
2.7	Hoàng Long Hải					0	0%	Anh ruột
2.8	Nghiêm Thanh Thủy					0	0%	Chị dâu
3	Dương Thế Bằng		Thành viên Hội đồng quản trị			58.500.000	4,966%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
3.1	Trình Thanh Huyền					0	0%	Vợ
3.2	Dương Việt Tráng					0	0%	Bố đẻ
3.3	Nguyễn Thị Mai Hạnh					0	0%	Mẹ đẻ
3.4	Dương Thế An					0	0%	Con ruột
3.5	Dương Thế Khang					0	0%	Con ruột
3.6	Trình Vũ Nhuận					0	0%	Bố vợ
3.7	Trần Thị Việt					0	0%	Mẹ vợ
3.8	Dương Thị Liên					0	0%	Chị ruột
3.9	Nguyễn Văn Ty					0	0%	Anh rể
4	Nguyễn Thị Hải Hòa		Thành viên Hội đồng quản trị			0	0%	
4.1	Nguyễn Thị Chung					0	0%	Mẹ đẻ
4.2	Nguyễn Đức Bắc					0	0%	Bố đẻ
4.3	Nguyễn Thanh Thủy					0	0%	Chị ruột
4.4	Nguyễn Thị Hào Hoa					0	0%	Chị ruột
4.5	Đinh Thị Kim					0	0%	Mẹ chồng
4.6	Phạm Hùng Sơn					0	0%	Bố chồng
4.7	Phạm Sơn Tùng					0	0%	Chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
4.8	Phạm Nguyễn Bảo Linh					0	0%	Con ruột
4.9	Phạm Nguyễn Bảo Trang					0	0%	Con ruột
4.10	Trần Long					0	0%	Anh rể
4.11	Dương Khánh Tùng					0	0%	Anh rể
5	Trịnh Thanh Mai		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập			0	0%	
5.1	Trịnh Duy Thông					0	0%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Nhung					0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Barry Charles Levrier					0	0%	Bố chồng
5.4	Carmel Christina Levrier					0	0%	Mẹ chồng
5.5	Paul Charles Levrier					0	0%	Chồng
5.6	Levrier Kaden Quang Minh					0	0%	Con ruột
5.7	Levrier Aaron Lâm					0	0%	Con ruột
5.8	Trịnh Hồng Quân					0	0%	Em ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
5.9	Lê Thị Ngọc Thảo					0	0%	Em dâu
5.10	Công ty cổ phần Livesp Toàn cầu					0	0%	TV HĐQT Độc lập
6	Đỗ Thị Đức Minh		Trưởng Ban kiểm soát			0	0%	
6,1	Đỗ Văn Đạo					0	0%	Bố đẻ
6,2	Nguyễn Thị Quỳnh Lan					0	0%	Mẹ đẻ
6,3	Đỗ Việt Hùng					0	0%	Bố chồng
6,4	Dương Thị Huệ					0	0%	Mẹ chồng
6,5	Đỗ Việt Thắng					0	0%	Chồng
6,6	Đỗ Minh Khôi					0	0%	Con ruột
6,7	Đỗ Khôi Nguyên					0	0%	Con ruột
6,8	Đỗ Thị Lan Anh					0	0%	Chị ruột
6,9	Dương Đức Quang					0	0%	Anh rể
6,10	Đỗ Bích Ngọc					0	0%	Em ruột
6,11	Đặng Văn Tuấn					0	0%	Em rể
7	Vũ Kim Phương		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
7.1	Vũ Bá Ninh					0	0%	Bố đẻ
7.2	Tạ Thị Kim Liên					0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Vũ Minh Tuấn					0	0%	Em trai
7.4	Hoàng Hùng					0	0%	Chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
7.5	Hoàng Anh Phương					0	0%	Con ruột
7.6	Hoàng Đức					0	0%	Bố Chồng
7.7	Đỗ Thị Nghiên					0	0%	Mẹ Chồng
7.8	Nguyễn Lan Phương					0	0%	Em dâu
8	Nguyễn Văn Quang		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
8.1	Nguyễn Văn Cảnh					0	0%	Bố đẻ
8.2	Ông Thi Quế					0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thị Hiền					0	0%	Em ruột
8.4	Đào Minh Hiếu					0	0%	Em rể
9	Tạ Kiều Hưng		Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin			0	0%	
9.1	Nguyễn Ngọc Anh					0	0%	Vợ
9.2	Tạ Khắc Quý					0	0%	Bố đẻ
9.3	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	Mẹ đẻ
9.4	Nguyễn Ngọc Lân					0	0%	Bố vợ
9.5	Nguyễn Thị Bích Ngọc					0	0%	Mẹ vợ
9.6	Tạ Kiều Ngọc Minh					0	0%	Con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
9.7	Tạ Kiều Ngọc An					0	0%	Con gái
9.8	Cao Cư Trí					0	0%	Anh rể
9.9	Phan Đăng Hùng					0	0%	Anh rể
9.10	Tạ Thị Thanh Liên					0	0%	Chị ruột
9.11	Tạ Kiều Anh					0	0%	Chị ruột
9.12	Tạ Ngọc Vinh					0	0%	Con trai
10	Phạm Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc			0	0%	0
10.1	Phạm Văn Hiền					0	0%	Bố đẻ
10.2	Phạm Thị Hoa					0	0%	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Mai lan					0	0%	Con ruột
10.4	Nguyễn Hồng Minh					0	0%	Con ruột
10.5	Phạm Thu Cúc					0	0%	Em ruột
10.6	Nguyễn Văn Sỹ					0	0%	Em rể
11	Bùi Thị Khánh Vân		Kế toán trưởng			0	0%	
11.1	Nguyễn Thị Thúy					0	0%	Mẹ đẻ
11.2	Trần Xuân Trường					0	0%	Chồng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
11.3	Trần Đăng Vương					0	0%	Bố chồng
11.4	Nguyễn Thị Băng					0	0%	Mẹ chồng
11.5	Bùi Mạnh Hà					0	0%	Anh trai
11.6	Nguyễn Thị Uyên					0	0%	Chị dâu
11.7	Bùi Thị Giang					0	0%	Chị ruột
11.8	Nguyễn Văn Tư					0	0%	Anh rể
11.9	Bùi Từ Linh					0	0%	Chị ruột
11.10	Nguyễn Văn Thiện					0	0%	Anh rể
12	Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân					0	0%	Công ty con của Tổ chức niêm yết
13	Võ Thị Thuý Dương		Phó Tổng Giám đốc			0	0%	
13.1	Nguyễn Thị Kim Nguyệt					0	0%	Mẹ đẻ
13.2	Đỗ Văn Hiếu					0	0%	Bố chồng
13.3	Đoàn Thị Nguyệt					0	0%	Mẹ chồng
13.4	Đỗ Văn Hiệp					0	0%	Chồng
13.5	Đỗ Châu Giang					0	0%	Con ruột
13.6	Đỗ Minh Đăng					0	0%	Con ruột
13.7	Võ Quang Sơn					0	0%	Em ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
13.8	Trần Thị Tuyết Lan					0	0%	Em dâu
14	Nguyễn Việt Hối		Phó Tổng Giám đốc			0	0%	0
14.1	Nguyễn Việt Hồng					0	0%	Bố đẻ
14.2	Nguyễn Thị Hồng					0	0%	Mẹ đẻ
14.3	Nguyễn Thùy Giang					0	0%	Vợ
14.4	Nguyễn Thùy Vân Khánh					0	0%	Con
14.5	Nguyễn Việt Quang					0	0%	Con
14.6	Đinh Thị Thu Hòe					0	0%	Mẹ Vợ
14.7	Nguyễn Đào					0	0%	Cha vợ
14.8	Nguyễn Anh Hào					0	0%	Anh vợ
14.9	Nguyễn Hà Long					0	0%	Em vợ
14.10	Nguyễn Thị Huyền					0	0%	Em gái
14.11	Nguyễn Thị Thu Hoài					0	0%	Em gái
14.12	Nguyễn Trung Hiếu					0	0%	Em Rể
14.13	Hà Văn Dương					0	0%	Em Rể

Ghi chú: Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 31/12/2024 cung cấp cho NCB.



